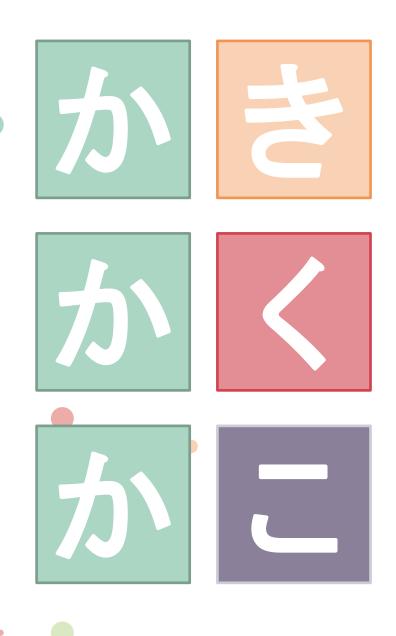
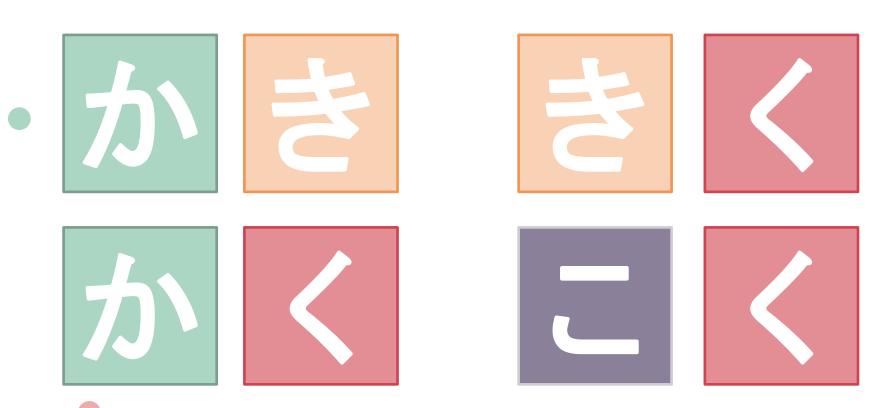
## ひらがな

LUYỆN TẬP (1)



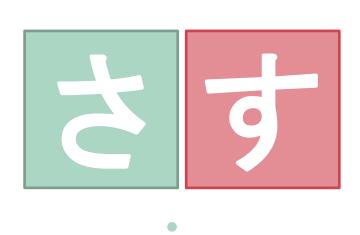


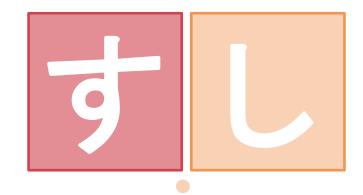






IDESMANIA.CO



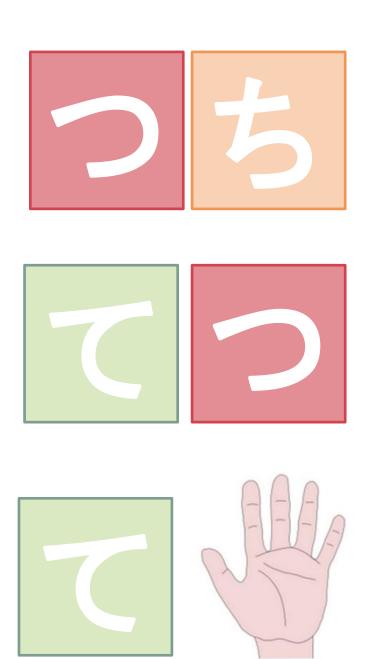








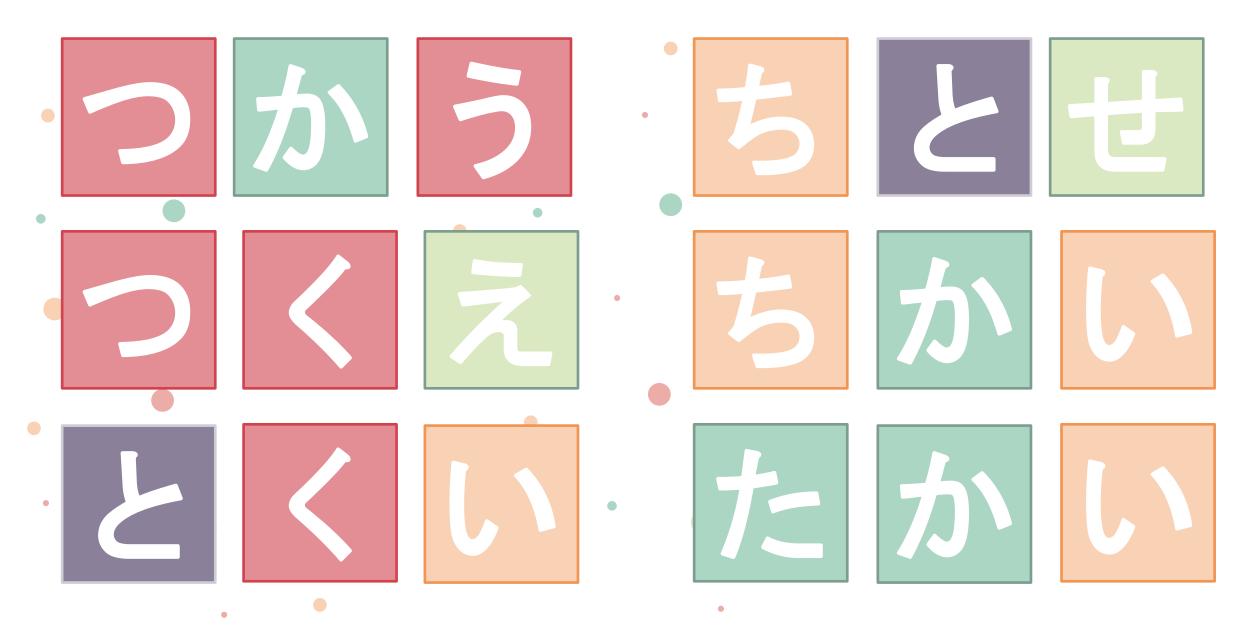












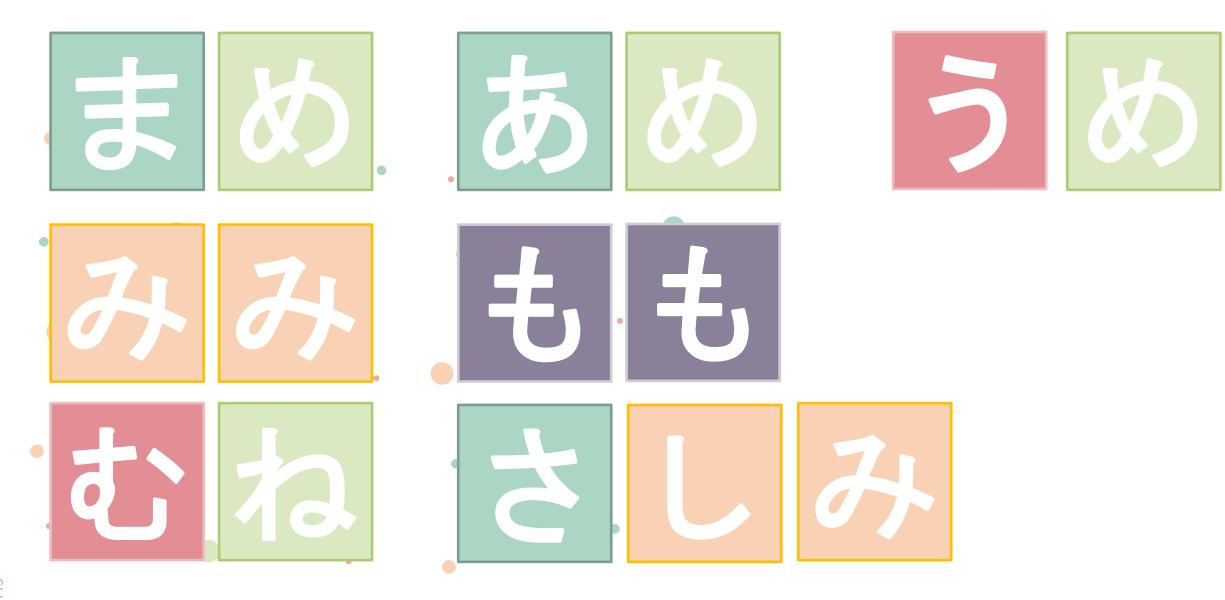
LIDESMANIA.CO



IDESMANIA.C

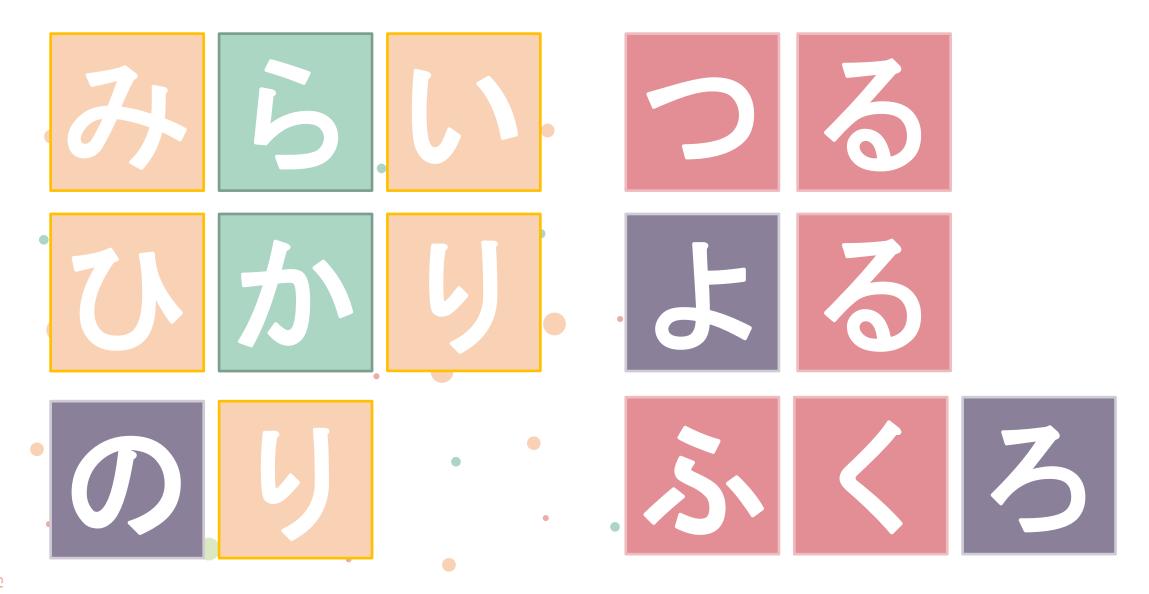






LIDESMANIA.CO

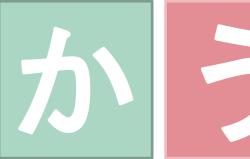




## かわ











IDESMANIA.CO

## Đọc các từ sau.

- 1. あさひ
- 2. まねきねこ
- 3. かわむら
- 4. さつまいも
- 5. よさこい

- 6. むらさき
- 7. あんみつ
- 8. しんかんせん
- 9. あおもり
- 10. ほたるいか

## Viết lại các từ sau bằng hiragana (đáp án slide sau)

1. KIIRO

2. SAMUKE

3. NISHIKAWA

4. TAKE NO KO

5. ARASHI

6. NURUI

7. MENTSUYU

8. NEMURENAI YORU

9. RENRAKU

10. MURAKAMI HARUKI

- 1. きいろ
- 2. さむけ
- 3. にしかわ
- 4. たけ の こ
- 5. あらし

- 6. ぬるい
- 7. めんつゆ
- 8. ねむれない よる
- 9. れんらく
- 10. むらかみ はるき